

Bản án số: 63/2023/HSST
Ngày 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thu Phương và ông Nguyễn Hà Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cao Cường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H sinh năm 1976; tại xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 6, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Đ và bà Trần Thị T (đã chết); vợ Trần Thị V (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền án không; tiền sự năm 2017 bị Công an phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đến nay chưa chấp hành quyết định). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Bà Trần Thị T sinh năm 1954; địa chỉ phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 25/7/2021 H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F9-8176 đến nhà bà T. Khi đến nơi H dựng xe mô tô ở ngoài cửa và đi bộ vào trong nhà bà T, thấy gia đình bà T không có ai, H quan sát thấy trong phòng khách nhà bà T có 01 chiếc “âm ly” nhãn hiệu Jarguar Multi Amplifier PA-506N Plus của bà T đang để trên ghế trước tủ ti vi, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc “âm ly” này. H đi đến dùng tay tháo và rút gậy điện nguồn và bê “âm ly” ra ngoài đặt lên yên xe mô tô và điều khiển xe mô tô mang “âm ly” về nhà H cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất “âm ly” bà T kiểm tra Camera và nghi ngờ H là người đã lấy chiếc “âm ly” của gia đình bà T, nên bà T đã tố cáo đến Công an thị trấn Yên Ninh. Công an thị trấn Yên Ninh đã thu thập chứng cứ và triệu tập H đến làm việc; H đã khai nhận hành vi lấy trộm “âm ly” của gia đình bà T và giao

nộp chiếc “âm ly” và 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F9-8176.

Kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Âm ly mặt trước có chữ “JARGUAR Multi Amlyfier PA-506N Plus” mặt sau có chữ “Madein KOREA PA-506N PLUS” đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 61/CT-VKSYK ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2023.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô dán nhãn hiệu Dream II, số khung được đóng đực lại là RRKDCG8TT5X-007150, số máy nguyên thủy là HC08E.0290589. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 35F9-8176, 01 áo sơ my, 01 quần bò màu xanh, 01 mũ bảo hiểm. Trả lại cho bị cáo H 01 căn cước công dân.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H khai: Khoảng 13 giờ 30 ngày 25/7/2021 H đã vào nhà bà T lấy và chiếm đoạt của gia đình bà T 01 chiếc “âm ly”. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 25/7/2021 tại nhà T ở phố 1, thị trấn Y; H đã lén lút vào nhà bà T lấy và chiếm đoạt của gia đình bà T 01 chiếc “âm ly”. Hành vi của bị cáo H là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác; với giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.000.000 đồng; nên hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có

tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân của bị cáo và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Xét thấy bị cáo H phạm tội ít nghiêm trọng, nH bị cáo có nhân thân xấu là đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị khởi tố, bị cáo lại bỏ trốn và bị truy nã; điều này thể hiện bị cáo không thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ; nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại chiếc “Âm ly” và không có yêu cầu gì thêm; nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 âm ly; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F9-8176; 01 áo sơ my màu nâu; 01 quần màu xanh; 01 mũ bảo hiểm; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H”.

- Chiếc Âm ly là tài sản của bà T, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35F9-8176 là tài sản của H đã mua, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng chiếc biển kiểm soát là của xe mô tô khác không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo sơ my, 01 quần màu xanh, 01 mũ bảo hiểm là tài sản của H, tài sản không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

- Căn cước công dân mang tên Trần Văn H, trả lại cho bị cáo H.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng không khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo H bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2023.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, sơn màu tím, số khung RRKDCG8TT5X-007150, số máy HC08E.0290589. Tịch thu tiêu hủy gồm 01 biển kiểm soát mang số 35F9-8176, 01 áo sơ my dài tay màu nâu, 01 quần bò màu xanh, 01 mũ bảo hiểm. Trả lại cho bị cáo H 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H. Vật

chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực